

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp KTDN K10 Mã lớp học 29,098 Thực hành

Môn học: KMH38 Thực tập nghề nghiệp

Giáo viên: Trần Thị Hải Duyên

Số đơn vị học trình: 2

Thời gian TH: Từ 3/8 đến 14/8

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181473	Đinh Tú Anh	09/10/2000	8		<u>Đinh Tú Anh</u>	
2	CD170588	Đỗ Thị Quỳnh Anh	03/03/1999	/		/	
3	CD180536	Nguyễn Mai Anh	29/12/2000	7		<u>Nguyễn Mai Anh</u>	
4	CD162829	Phạm Ngọc Anh	24/02/1998	/		/	
5	CD181239	Phạm Ngọc Anh	23/03/2000	8		<u>Phạm Ngọc Anh</u>	
6	CD181214	Phạm Thị Lan Anh	11/10/2000	8		<u>Phạm Thị Lan Anh</u>	
7	CD180895	Trần Tâm Anh	06/05/2000	8		<u>Trần Tâm Anh</u>	
8	CD180992	Phạm Thị Kim Cúc	28/03/2000	8		<u>Phạm Thị Kim Cúc</u>	
9	CD182649	Trương Thị Quỳnh Diễm	19/05/2000	9		<u>Trương Thị Quỳnh Diễm</u>	
10	CD171364	Hà Tiến Dũng	27/09/1998	/		/	
11	CD180635	Nguyễn Thu Hà	30/04/2000	7		<u>Nguyễn Thu Hà</u>	
12	CD181071	Nguyễn Thị Thanh Hải	15/07/2000	10		<u>Nguyễn Thị Thanh Hải</u>	
13	CD181738	Dương Thúy Hân	13/08/2000	8		<u>Dương Thúy Hân</u>	
14	CD180520	Nguyễn Thị Hạnh	02/02/2000	8		<u>Nguyễn Thị Hạnh</u>	
15	CD181684	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	27/09/2000	8		<u>Nguyễn Thị Mỹ Hạnh</u>	
16	CD182283	Nguyễn Thị Thu Hiền	15/08/2000	8		<u>Nguyễn Thị Thu Hiền</u>	
17	CD182893	Nguyễn Thị Hiếu	29/07/2000	10		<u>Nguyễn Thị Hiếu</u>	
18	CD180847	Hồ Ánh Hồng	11/01/2000	8		<u>Hồ Ánh Hồng</u>	
19	CD182655	Phan Thị Mai Hương	01/03/2000	9		<u>Phan Thị Mai Hương</u>	
20	CD181937	Đỗ Thị Thanh Huyền	17/10/1995	8		<u>Đỗ Thị Thanh Huyền</u>	
21	CD180794	Lê Thanh Huyền	20/10/2000	9		<u>Lê Thanh Huyền</u>	
22	CD182647	Lê Thị Huyền	18/02/2000	9		<u>Lê Thị Huyền</u>	
23	CD181285	Vũ Thu Khuyên	19/11/2000	8		<u>Vũ Thu Khuyên</u>	
24	CD173289	Nguyễn Tùng Lâm	08/12/1997	7		<u>Nguyễn Tùng Lâm</u>	
25	CD183013	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	09/03/1998	8		<u>Nguyễn Thị Quỳnh Mai</u>	
26	CD180224	Vương Hiền Minh	17/10/2000	10		<u>Vương Hiền Minh</u>	
27	CD182974	Bùi Thị Nga	12/09/2000	9		<u>Bùi Thị Nga</u>	
28	CD180141	Lê Bảo Ngọc	25/01/1997	8		<u>Lê Bảo Ngọc</u>	
29	CD180108	Trần Thị Bích Ngọc	04/11/1999	8		<u>Trần Thị Bích Ngọc</u>	
30	CD182544	Nguyễn Thị Nguyệt	15/02/2000	9		<u>Nguyễn Thị Nguyệt</u>	
31	CD173513	Đậu Thị Nhung	13/12/1997	8		<u>Đậu Thị Nhung</u>	
32	CD180396	Vũ Văn Phương	08/05/2000	7		<u>Vũ Văn Phương</u>	
33	CD181295	Nguyễn Thị Phương	28/01/2000	/		/	
34	CD182508	Nguyễn Thị Huệ Quyên	13/06/2000	10		<u>Nguyễn Thị Huệ Quyên</u>	
35	CD180052	Đinh Thị Quỳnh	07/06/1997	8		<u>Đinh Thị Quỳnh</u>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182030	Trần Thị Quỳnh	24/12/2000	9		Quỳnh	
37	CD182498	Nguyễn Thu Thảo	14/01/1999	7		Thảo	
38	CD180192	Phạm Thị Phương Thảo	25/01/1999	8		Thảo	
39	CD182077	Trần Minh Thư	04/06/2000	8		Thư	
40	CD183176	Nguyễn Thị Thùy	17/02/1997	8		Thùy	
41	CD182900	Cao Thị Thu Thủy	28/02/1997	9		Thủy	
42	CD182318	Trần Thu Trà	11/09/2000	8		Trà	
43	CD182830	Nguyễn Tường Vi	28/05/2000	/		/	
44	CD181880	Hoàng Thị Hải Yến	22/12/2000	8		Yến	

Tổng số SV tham gia thực hành.....39.....

Số sinh viên đạt:.....39.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....17/8/2020.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Trần Thị Hải Duyên

TRƯỞNG KHOA

Chu Hoàng Văn Sang

CHỦ NHIỆM KHOA

ThS. Hoàng Văn Sang